

Số: 23 /KH-SYT

Hà Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút Corona mới (nCoV) của ngành y tế tỉnh Hà Giang

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

##### 1. Tình hình bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus (nCoV)

###### 1.1. Tình hình trên thế giới

Theo thông báo của Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc, tính đến ngày 30/01/2020 tại Trung Quốc đã ghi nhận 7.711 trường hợp mắc, 12.000 trường hợp nghi nhiễm và đã có 170 trường hợp tử vong do bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus (nCoV) gây ra.

Tại một số quốc gia khác như: Thái Lan đã ghi nhận 14 ca nhiễm virus corona mới; Hong Kong 8 ca; Mỹ, Đài Loan, Úc và Macau mỗi nơi ghi nhận 5 ca; Singapore, Hàn Quốc và Malaysia mỗi nước xác nhận có 4 ca; Nhật Bản 7 ca; Pháp 4 ca; Canada 3 ca; Việt Nam 2 ca; Nepal, Campuchia và Đức mỗi nơi có 1 ca. Tuy nhiên, tính đến nay, chưa ghi nhận trường hợp nào tử vong vì virus corona mới ở bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc.

###### 1.2. Tình hình tại Việt Nam

Tính đến ngày 29/01/2020 đã có 2 trường hợp mắc bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus nhưng đã được điều trị khỏi tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên nguy cơ dịch bệnh lây truyền tại Việt Nam vẫn tiếp tục có thể xảy ra do có giao lưu thương mại, du lịch rất lớn với Trung Quốc và các quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt là những quốc gia thuộc Châu á, Đông Nam á đã ghi nhận có ca bệnh dương tính với viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus.

Tại Hà Giang, tuy chưa ghi nhận trường hợp nghi nhiễm bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus trên địa bàn, nhưng Hà Giang có sự tiếp giáp với nhiều Trấn, Châu, huyện của Trung Quốc do đó việc giao lưu, buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước qua các cửa khẩu, lối mở là rất lớn từ đó nguy cơ ca bệnh xâm nhập vào Hà Giang là rất lớn, đặc biệt tại các địa phương thuộc tỉnh Vân Nam của Trung Quốc tiếp giáp với Hà Giang đều đã ghi nhận ca bệnh dương tính với bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus.

###### 1.3. Nhận định, dự báo tình hình

- Bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới thuộc họ Coronavirus có khả năng lây truyền từ người sang người qua tiếp xúc gần, hoặc lây nhiễm qua tiếp xúc trực tiếp với chất tiết đường hô hấp của người bệnh, có khả năng lan truyền quốc tế.

- Nguy cơ bệnh có thể xâm nhập vào nước ta từ khách du lịch, người lao động về từ các địa phương có ca bệnh nCoV dương tính ở Trung Quốc hoặc hành khách nhập cảnh có thời gian ở, đi qua các nước đang có dịch.

- Hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu, các biện pháp phòng bệnh hiện nay chủ yếu dựa vào vệ sinh cá nhân và ngăn ngừa lây truyền tại cộng đồng.

## **2. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Quyết định số 156/QĐ-BYT ngày 20/01/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút corona (nCoV); Quyết định số 125/QĐ-BYT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút Corona mới (nCoV); Quyết định số 181/QĐ-BYT ngày 21/01/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona mới (nCoV)”; Chỉ thị số 03/CT-BYT ngày 22/01/2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona; Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/01/2020 của Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Công điện số 168/CD-UBND, ngày 29/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang về việc phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virut corona mới (nCoV) gây ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát hiện sớm trường hợp nhiễm nCoV, xử lý kịp thời không để dịch xâm nhập và lây lan, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong.

### **2. Mục tiêu cụ thể theo tình huống dịch**

#### **2.1. Tình huống 1: (Chưa ghi nhận ca bệnh tại Việt Nam)**

Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm bệnh đầu tiên xâm nhập vào địa bàn tỉnh hoặc xuất hiện tại cộng đồng để xử lý triệt để, tránh lây lan cho cán bộ y tế và cộng đồng.

#### **2.2. Tình huống 2: (Xuất hiện ca bệnh xâm nhập vào Hà Giang)**

Khoanh vùng, xử lý kịp thời triệt để ổ dịch, điều trị tích cực nhằm hạn chế thấp nhất lây lan ra cộng đồng và tử vong.

#### **2.3. Tình huống 3: (Dịch lây lan ra cộng đồng)**

Đáp ứng nhanh, khoanh vùng, xử lý kịp thời triệt để các ổ dịch, điều trị tích cực nhằm hạn chế thấp nhất tử vong và lây lan ra cộng đồng.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tình huống 1: Chưa ghi nhận ca bệnh tại Việt Nam**

#### **1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra**

- Tăng cường hoạt động của Ban điều hành phòng chống dịch bệnh ở người của Sở Y tế; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kế hoạch tại các đơn vị y tế liên quan trực tiếp đến phòng chống dịch.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch; Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai hoạt động tại các đơn vị y tế liên quan trực tiếp đến phòng chống dịch;

- Kiểm tra giám sát việc triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế địa phương; Hướng dẫn công tác giám sát, sẵn sàng thu dung, điều trị, xử lý ổ dịch tại huyện, thành phố.

### **1.2. Công tác giám sát**

- Tăng cường giám sát phát hiện tại cửa khẩu, thực hiện việc kiểm tra sàng lọc qua sử dụng máy theo dõi thân nhiệt từ xa nhằm phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là đối tượng khách du lịch, người lao động về từ các vùng có dịch...để kịp thời phát hiện, cách ly và xử lý y tế theo quy định; triển khai việc khai báo y tế tại cửa khẩu với người nhập cảnh vào Việt Nam từ vùng có dịch.

- Tăng cường giám sát các trường hợp viêm đường hô hấp cấp tính không rõ nguyên nhân có yếu tố dịch tễ liên quan thông qua hệ thống giám sát cúm trọng điểm quốc gia và giám sát các trường hợp nghi ngờ tại các cơ sở khám chữa bệnh, tại cộng đồng.

- Chuẩn bị sẵn sàng các trang thiết bị, sinh phẩm y tế để lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán xác định nCoV.

- Cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật về giám sát, dự phòng xử lý ổ dịch theo tình hình dịch.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia công tác phòng chống dịch các tuyến về cập nhật các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong giám sát, phòng chống dịch.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá nguy cơ để đề xuất các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Thành lập Đội đáp ứng nhanh với các tình huống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; Kiện toàn các đội chống dịch cơ động, sẵn sàng hỗ trợ các huyện, thành phố điều tra, xử lý ổ dịch, chuẩn bị nguồn nhân lực sẵn sàng hỗ trợ các tuyến khi có yêu cầu.

### **1.3. Công tác điều trị**

- Tổ chức phân loại người bệnh ngay từ khi người bệnh đến đăng ký khám bệnh: Người bệnh có triệu chứng của viêm đường hô hấp cấp tính (ho, sốt...) phải được phân luồng và khám, tư vấn tại buồng khám riêng biệt, khai thác các yếu tố dịch tễ của người bệnh sống hoặc đến từ Trung Quốc trong vòng 14 ngày, nếu thấy nghi ngờ trường hợp viêm phổi cấp chưa rõ nguyên nhân cần cách ly tạm thời (tại Trạm Y tế xã có lối mở hoặc tại các cửa khẩu), thông báo khẩn cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lấy mẫu xét nghiệm để chẩn đoán kịp thời.

- Chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly, buồng bệnh cách ly, cơ sở thuốc hồi sức cấp cứu, dịch truyền, thiết lập khu vực cách ly riêng để khám và điều trị các trường hợp nghi ngờ nhiễm nCoV; Rà soát lại các phương tiện máy thở, Monitor theo dõi người bệnh, vật tư thiết bị y tế và phương tiện phòng hộ cá nhân, hóa chất khử khuẩn để cấp cứu, điều trị khi có ca bệnh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn và giọt bắn cho nhân viên y tế có tiếp xúc với người bệnh có triệu chứng của viêm đường hô hấp cấp tính trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh như đeo khẩu trang, rửa tay thường quy...

- Cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật về hướng dẫn chẩn đoán điều trị; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Thành lập đội phản ứng nhanh nội viện, ngoại viện hoặc kiện toàn các đội cấp cứu lưu động để sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch bệnh xâm nhập. Thiết lập “đường dây điện thoại nóng phòng, chống bệnh viêm phổi cấp do Corona vi rút” tiếp nhận thông tin và sẵn sàng tiếp nhận ứng cứu.

#### **1.4. Công tác truyền thông**

- Tăng cường tuyên truyền các thông điệp, khuyến cáo của Bộ Y tế về phòng chống nCoV trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền kịp thời cung cấp thông tin để người dân không hoang mang lo lắng và phối hợp thực hiện tốt các biện pháp phòng bệnh.

- Treo poster, phát các tờ rơi tại các cửa khẩu quốc tế hướng dẫn những hành khách tự theo dõi tình trạng sức khỏe và chủ động liên hệ với các đơn vị y tế khi cần thiết.

- Khuyến cáo người dân cần hạn chế đi tới các quốc gia đang có dịch bệnh khi không cần thiết.

#### **1.5. Công tác hậu cần**

- rà soát toàn bộ các phương tiện phòng hộ, thuốc, vật tư, trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân.

- Chuẩn bị sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống khi có dịch xảy ra.

#### **1.6. Công tác phối hợp và hợp tác quốc tế**

- Tăng cường hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh với cơ quan y tế các khu vực giáp biên giới với Trung Quốc theo biên bản ghi nhớ hợp tác chung trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tại cửa khẩu để giám sát, kiểm tra người, động vật, phương tiện vận tải và hàng hóa nhập cảnh, nhập khẩu qua các cửa khẩu.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin và diễn biến của dịch bệnh qua Website Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng để chỉ đạo kịp thời tham mưu, bổ sung và điều chỉnh các nội dung kế hoạch, phương án phòng chống dịch phù hợp.

### **2. Tình huống 2: Xuất hiện ca bệnh xâm nhập vào Hà Giang**

#### **2.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra**

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người Sở Y tế thường xuyên đánh giá tình hình và thống nhất các biện pháp chỉ đạo tiếp; thực hiện báo cáo tình hình dịch và đề nghị Ban chỉ đạo cấp trên có ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ phòng chống dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, huyện, thành phố huy động nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch Phòng, chống nCoV.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai hoạt động tại các đơn vị y tế, các đơn vị liên quan trực tiếp đến phòng chống dịch.

- Tổ chức kiểm tra giám sát việc triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn công tác giám sát, sẵn sàng thu dung, điều trị, xử lý ổ dịch tại địa phương và các hướng dẫn kỹ thuật.



## **2.2. Công tác giám sát**

- Tăng cường năng lực giám sát dịch bệnh do nCoV phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên tại các cửa khẩu và khu vực biên giới, hệ thống giám sát cúm trọng điểm quốc gia, các bệnh viện và cộng đồng, để phát hiện được ca bệnh đầu tiên, tập trung xử lý triệt để, không để lan rộng ra cộng đồng.

- Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, theo dõi tình trạng sức khỏe của những người có yếu tố dịch tễ liên quan trong vòng 14 ngày kể từ khi tiếp xúc lần cuối. Áp dụng việc báo cáo hàng ngày và chia sẻ thông tin kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện giám sát chặt chẽ hành khách tại cửa khẩu, duy trì tốt công tác kiểm tra sàng lọc nhằm phát hiện các trường hợp nghi ngờ ngay tại cửa khẩu thông qua sử dụng máy đo thân nhiệt từ xa. Triển khai việc khai báo y tế đối với hành khách nhập cảnh tại các cửa khẩu phù hợp với tình hình dịch và thông lệ quốc tế.

- Tăng cường giám sát và lấy mẫu bệnh phẩm các trường hợp viêm đường hô hấp cấp tính nặng chưa rõ nguyên nhân tại các bệnh viện để xét nghiệm xác định sự lưu hành, biến đổi, mức độ lây lan nCoV.

- Tập huấn các phương pháp lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm theo đúng quy định.

- Tổ chức điều tra phát hiện ổ dịch, khoanh vùng, xử lý triệt để không để lây lan trong cộng đồng.

- Tổ chức thường trực phòng, chống dịch tại các đơn vị y tế; các Đội đáp ứng nhanh, đội chống dịch cơ động hỗ trợ các huyện, thành phố xử lý ổ dịch.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu chuyên môn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo cho phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

## **2.3. Công tác điều trị**

- Triển khai thu dung, cách ly, điều trị, quản lý ca bệnh, đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế, người nhà và cộng đồng theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận bệnh nhân theo phân tuyến điều trị, những bệnh nhân đầu tiên được điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, hạn chế thấp nhất nguy cơ tử vong.

- Bố trí khu vực riêng để điều trị bệnh nhân. Khu vực cách ly được chia thành ba đơn nguyên: bệnh nhân nghi ngờ, bệnh nhân đã được chẩn đoán xác định và khu lưu giữ bệnh nhân trước khi xuất viện.

- Thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng hộ cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân, không để xảy ra hiện tượng lây nhiễm sang cán bộ y tế.

- Tổ chức thường trực cấp cứu, thu dung, điều trị tại các đơn vị khám, chữa bệnh; triển khai các đội cấp cứu lưu động để kịp thời hỗ trợ và điều trị tại chỗ ở nơi xảy ra dịch.

- Thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, bệnh nhân nặng, tử vong nghi do viêm phổi nặng chưa rõ nguyên nhân.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán điều trị, kiểm tra tử vong (nếu có), cập nhật phác đồ chẩn đoán, cách ly, điều trị bệnh nhân và phòng lây nhiễm phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

- Chuẩn bị phương án mở rộng cơ sở điều trị, huy động nguồn lực bệnh viện, bổ sung kế hoạch thu dung điều trị để kịp thời ứng phó khi dịch bệnh bùng phát lan rộng.

- Báo cáo kịp thời các trường hợp mắc bệnh, tử vong tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo qui định.

#### **2.4. Công tác truyền thông**

- Thường xuyên cập nhật các thông tin, các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch phù hợp với các đối tượng nguy cơ và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống.

- Đẩy mạnh việc truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch tại các cửa khẩu, cơ sở điều trị và cộng đồng.

- Nâng cao khả năng đáp ứng của hệ thống cán bộ tuyên truyền trong và ngoài ngành y tế về trình độ, phương tiện, nhân lực. Huy động các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác tuyên truyền phòng, chống dịch.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền hình, truyền thanh, báo viết triển khai hoạt động truyền thông phòng, chống nCoV.

#### **2.5. Công tác hậu cần**

- Căn cứ vào dự báo tình hình dịch tiếp tục bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch để phòng dịch bùng phát trên diện rộng.

- Đảm bảo kinh phí cho việc cấp cứu, điều trị người bệnh, thực hiện chính sách cho các cán bộ thực hiện công tác điều tra, xác minh ổ dịch, thường trực phòng chống dịch và cán bộ thực hiện thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Tiếp tục chuẩn bị sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống trong trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng.

- Xây dựng kế hoạch dự trữ, bổ sung thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch trong trường hợp dịch lan rộng, kéo dài.

- Đề xuất phương án huy động hỗ trợ nhân lực, vật tư, trang thiết bị, thuốc, hóa chất, kinh phí,... từ tuyến trên cho hoạt động chống dịch tại địa phương.

#### **2.5. Công tác phối hợp liên ngành**

Duy trì sự phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế với các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương, huy động nguồn lực bảo đảm cho hoạt động phòng chống dịch, bảo đảm an ninh trật tự, không để ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

#### **2.6. Hoạt động hợp tác quốc tế**

Tăng cường hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh với cơ quan y tế các khu vực giáp biên giới với Trung Quốc theo biên bản ghi nhớ hợp tác chung trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

### **3. Tình huống 3: Dịch lây lan ra cộng đồng**

#### **3.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra**

- Báo cáo tình hình dịch thường xuyên và tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo huy động toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng phòng chống dịch; đề nghị Bộ Y

tế, Chính phủ chỉ đạo và hỗ trợ trong trường hợp dịch bùng phát ở mức độ nguy hiểm, khó kiểm soát hoặc địa phương nằm trong khu vực được công bố tình trạng khẩn cấp.

- Đề nghị hợp Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh nguy hiểm cấp tỉnh hàng ngày để thống nhất chỉ đạo triển khai các hoạt động tại địa bàn tỉnh.

- Đánh giá tình hình dịch và thực hiện việc công bố dịch theo quy định của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế địa phương. Đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai quyết liệt các hoạt động phòng chống dịch theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế về tình hình dịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, hướng dẫn tại các địa bàn và đánh giá việc triển khai công tác phòng chống dịch của các huyện, thành phố.

### **3.2. Công tác giám sát**

- Tăng cường giám sát các chùm ca bệnh viêm đường hô hấp cấp tính không rõ nguyên nhân có yếu tố dịch tễ liên quan tại cộng đồng. Áp dụng việc báo cáo hàng ngày và chia sẻ thông tin kịp thời.

- Tổ chức khoanh vùng ổ dịch, triển khai các biện pháp hạn chế đi lại, áp dụng các biện pháp phòng bệnh rộng rãi, bắt buộc đối với toàn bộ người dân trong khu vực ổ dịch.

- Tiếp tục triển khai giám sát nCoV thông qua hệ thống giám sát trọng điểm cúm; đẩy mạnh việc giám sát dựa vào thông tin các nguồn chính thức và không chính thức để kịp thời xác minh, tổ chức điều tra phát hiện ổ dịch, khoanh vùng, xử lý sớm các ổ dịch trong cộng đồng.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ hành khách tại cửa khẩu và khu vực biên giới; tiếp tục duy trì kiểm tra sàng lọc nhằm phát hiện các trường hợp nghi ngờ tại cửa khẩu thông qua sử dụng máy theo dõi thân nhiệt từ xa.

- Tiếp tục áp dụng việc khai báo y tế tại cửa khẩu phù hợp với tình hình dịch và thông lệ quốc tế.

- Tăng cường giám sát và lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm xác định sự lưu hành, biến đổi, mức độ lây lan của bệnh.

- Huy động lực lượng chống dịch từ các đơn vị hỗ trợ cho các đơn vị trực tiếp chống dịch, cho tuyến dưới và khu vực có dịch nặng; tập trung các phương tiện, hoá chất, thuốc men,... để giải quyết dứt điểm từng vùng dịch, không để tái phát;

- Thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác giám sát, chẩn đoán điều trị, dự phòng xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

- Cùng cố các đội chống dịch cơ động hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch. Tổ chức thường trực phòng, chống dịch tại các đơn vị y tế.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo cho phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

### **3.3. Công tác điều trị**

- Thực hiện quyết liệt việc phân tuyến, tổ chức điều trị bệnh nhân tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Trong trường hợp số lượng bệnh nhân quá nhiều thì thực hiện phân

tuyển điều trị tại Khu cách ly bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện chuyên khoa của tỉnh. Sẵn sàng thiết lập các bệnh viện dã chiến khi cần thiết.

- Các bệnh viện chủ động triển khai kế hoạch mở rộng việc thu dung, điều trị bệnh nhân; sẵn sàng thiết lập các bệnh viện dã chiến khi cần thiết.

- Huy động nguồn nhân lực, vật lực (trang thiết bị, thuốc, vật tư ...) cho các đơn vị điều trị bệnh nhân. Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, điều động nhân lực tập trung cho địa phương có tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Thực hiện nghiêm ngặt việc tổ chức cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện theo quy định; làm thông thoáng buồng bệnh để giảm nồng độ vi rút. Tập trung tối đa nguồn lực và chuyên môn kỹ thuật để điều trị bệnh nhân để hạn chế tối đa trường hợp tử vong.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng hộ cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân, không để xảy ra hiện tượng lây nhiễm sang cán bộ y tế.

- Tổ chức thường trực cấp cứu, thu dung, điều trị tại các đơn vị khám, chữa bệnh; các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi có yêu cầu. Thực hiện phương án huy động sự hỗ trợ của tuyến trên khi cần thiết.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán điều trị, chăm sóc để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn chẩn đoán điều trị phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

### **3.4. Công tác truyền thông**

- Hàng ngày cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch, đảm bảo cho người dân không hoang mang và không chủ quan và có đủ kiến thức để tự bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng, tăng cường vệ sinh cá nhân, nâng cao thể trạng, hạn chế đi lại đến vùng có ổ dịch.

- Huy động các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác tuyên truyền phòng, chống dịch.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền hình, truyền thanh, báo viết triển khai hoạt động truyền thông phòng, chống NCoV.

### **3.5. Công tác hậu cần**

- Căn cứ vào dự báo tình hình dịch, các đơn vị tiếp tục xây dựng phương án và dự toán bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, để kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Thực hiện chính sách cho các cán bộ thực hiện công tác điều tra, xác minh ổ dịch, thường trực phòng chống dịch và các cán bộ thực hiện công tác thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Trong trường hợp dịch xâm nhập, kéo dài, Sở Y tế tổng hợp nhu cầu bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện phòng chống dịch đề nghị UBND tỉnh, Bộ Y tế phê duyệt

### **3.5. Hoạt động phối hợp liên ngành**

Duy trì sự phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế với các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương, huy động nguồn lực bảo đảm cho hoạt động phòng



chống dịch, bảo đảm an ninh trật tự, không để ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

### **3.6. Hoạt động hợp tác quốc tế**

Duy trì hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh với cơ quan y tế các khu vực giáp biên giới với Trung Quốc theo biên bản ghi nhớ hợp tác chung trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

Hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc đánh giá nguy cơ và triển khai biện pháp chống dịch qua chỉ đạo của Bộ Y tế và các cơ quan y tế tuyến trên.

## **IV. KINH PHÍ**

Tổng nhu cầu kinh phí cho các hoạt động triển khai công tác phòng chống dịch của giai đoạn chưa có dịch là: **665.000.000đ** (*Sáu trăm sáu mươi năm triệu đồng chẵn*),

Trong đó:

- Kinh phí cho công tác tuyên truyền: **262.700.000đ**
- Kinh phí mua bổ sung thuốc, hóa chất, vật tư phòng chống dịch: **481.400.000đ**
- Kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát: **26.300.000đ**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng thuộc Sở**

**1.1. Phòng Nghiệp vụ Y:** Tham mưu xây dựng kế hoạch và văn bản chỉ đạo phòng chống dịch của Sở Y tế; Dự thảo kế hoạch, văn bản phòng chống dịch cấp tỉnh; Thường trực Ban chỉ đạo cấp Sở và là đầu mối tiếp nhận chỉ đạo của Bộ Y tế, chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị trực thuộc, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong hoạt động phòng chống dịch; Trực tiếp chỉ đạo đôn đốc tất cả cơ sở y tế từ tuyến tỉnh đến huyện trong việc chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân, thực hiện phân tuyến thu dung, cách ly, cấp cứu, điều trị bệnh nCoV; Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát của Sở Y tế đối với hoạt động phòng, chống nCoV tại các cấp ở địa phương; Thực hiện báo cáo theo quy định.

**1.2. Phòng Kế hoạch Tài chính:** Tham mưu trong việc đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng chống dịch, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí phòng chống dịch và chế độ chính sách cho cán bộ tham gia chống dịch bệnh; Tổ chức mua sắm trang thiết bị chuyên môn cho các hoạt động phòng chống dịch, thực hiện chính sách cho các cán bộ thường trực phòng chống dịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế; Tổng hợp nhu cầu kinh phí phòng chống dịch từ các đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp dịch xâm nhập, lan rộng và kéo dài.

**1.3. Phòng Nghiệp vụ Dược:** Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư y tế để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân; Có kế hoạch đề xuất mua bổ sung thuốc trong trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng, kéo dài.

**1.4. Thanh tra Sở:** Tổ chức thanh kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm.

**1.5. Văn phòng Sở:** Tham mưu điều phối nhân lực cho hoạt động phòng chống dịch, xây dựng tổ chức bộ máy các bệnh viện dã chiến khi cần thiết.

### **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

- Tham gia xây dựng kế hoạch và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống nCoV tại địa phương. Tham mưu kịch bản ứng phó với từng tình huống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Giám sát chặt chẽ đối với người nhập cảnh tại cửa khẩu; Đặc biệt khi phát hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, cần được khám cách ly và áp dụng kịp thời các biện pháp phòng chống nhằm hạn chế sự lây lan của bệnh.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra và xử lý đối với các phương tiện vận tải, hàng hóa nhập cảnh, nhập khẩu vào Việt Nam; Áp dụng tờ khai y tế, tránh gây ảnh hưởng và ách tắc tại các cửa khẩu.

- Kiểm tra, rà soát các máy theo dõi thân nhiệt từ xa, máy đo nhiệt độ qua tai, chuẩn bị các phòng cách ly tạm thời tại các cửa khẩu đảm bảo khi phát hiện trường hợp nghi ngờ, cần được khám cách ly tạm thời và áp dụng kịp thời các biện pháp phòng chống nhằm hạn chế sự lây lan của bệnh.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng hộ cá nhân cho các cán bộ y tế trong việc sàng lọc bệnh nhân tại các cửa khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng ở cửa khẩu trong việc kiểm tra, giám sát người, phương tiện vận tải và hàng hóa nhập cảnh, nhập khẩu qua các cửa khẩu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh đến tận thôn, xã, phường, hộ gia đình; Thực hiện báo cáo kịp thời diễn biến tình hình dịch theo quy định.

- Rà soát, chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho công tác phòng chống dịch, lấy mẫu và vận chuyển mẫu bệnh phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Tham gia tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống dịch về giám sát, phát hiện ca bệnh dịch, xử lý dịch.

- Củng cố các Đội đáp ứng nhanh, Đội chống dịch cơ động, hỗ trợ các địa phương khi cần thiết.

- Triển khai hoạt động điều tra và xử lý ổ dịch theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện/thành phố và tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống nCoV. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động truyền thông đến các khu vực có nguy cơ, đối tượng có nguy cơ, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống nCoV; Xây dựng và phổ biến các thông điệp truyền thông, tài liệu truyền thông phù hợp với địa tình hình thực tế của tỉnh.

### **3. Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện tuyến huyện**

- Bố trí khu vực cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo và thực hiện các biện pháp phòng hộ cho cán bộ y tế.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung, cấp cứu và điều trị dịch bệnh, duy trì hoạt động thường xuyên của Bệnh viện khi có dịch.

- Phối hợp với các bệnh viện thiết lập bệnh viện dã chiến khi cần thiết; thực hiện nghiêm việc phân luồng, phân tuyến điều trị bệnh nhân.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế tại đơn vị và các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện về hướng dẫn chẩn đoán, điều trị nCoV theo Quyết định số 125/QĐ-BYT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Rà soát, chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Chỉ đạo tuyến và hỗ trợ tuyến huyện về mặt chuyên môn, nhân lực, vật lực khi cần thiết, tham gia kiểm tra giám sát công tác phòng, chống dịch của các cơ sở khám chữa bệnh trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện trong công tác thông tin, báo cáo ca bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Bộ Y tế.

#### **4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố**

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp huyện, thành phố trong việc xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại địa phương; Đề xuất nhu cầu kinh phí với UBND huyện, thành phố cấp bổ sung cho công tác phòng chống dịch bệnh phù hợp với tình hình của địa phương.

- Chỉ đạo và tổ chức giám sát chặt chẽ phát hiện sớm ca mắc bệnh đầu tiên tại cơ sở, thôn, bản, xã, phường, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời; Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Báo cáo kịp thời diễn biến tình hình dịch theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh, dịch nCoV.

- Phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện tổ chức tập huấn về chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ trong hệ thống phòng chống dịch bệnh tuyến xã về bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của Corona vi rút, chẩn đoán, điều trị, giám sát, phòng chống và các biện pháp phòng lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

Kế hoạch này sẽ thường xuyên được cập nhật và điều chỉnh (bằng các văn bản) để phù hợp với diễn biến của dịch bệnh và tình hình thực tế hoạt động phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Trên cơ sở kế hoạch này, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch và các phương án tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thành viên BCĐ Ban CSSKND tỉnh (P/hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị y tế trong tỉnh;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**



**Lương Viết Thuận**



**NHU CẦU KINH PHÍ PHÒNG DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO CHŨNG VIRUT CORONA  
(Tình huống 1 - Khi chưa ghi nhận ca bệnh xâm nhập vào Hà Giang)**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 23 /KH-SYT, ngày 31 /01/2020 của Sở Y tế)*

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

| TT       | Nội dung   | ĐVT         | Số lượng  | Đơn giá          | Thành tiền         |
|----------|--|-------------|-----------|------------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>TUYÊN TRUYỀN TRÊN TOÀN TỈNH VỀ CÔNG TÁC PC DỊCH</b>   |             |           |                  | <b>262,700,000</b> |
| <b>1</b> | <b>Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng : 5 buổi/ huyện, thị x 11 huyện thị = 55 buổi</b>                      | <b>Buổi</b> | <b>55</b> | <b>2,860,000</b> | <b>157,300,000</b> |
|          | <b>Chi cho 01 buổi truyền thông</b>  |             |           |                  | <b>2,860,000</b>   |
|          | Tiền báo cáo viên  | người       | 1         | 200,000          | 200,000            |
|          | Tiền ma kết  | cái/ buổi   | 1         | 500,000          | 500,000            |
|          | Tiền Băng rôn  | cái/ buổi   | 1         | 400,000          | 400,000            |
|          | Chi tiền phục vụ   | người       | 1         | 50,000           | 50,000             |
|          | Tiền nước  | Chai        | 70        | 3,000            | 210,000            |
|          | <b>Chi công tác phí ( 01 CB truyền thông, 01 CB phụ trách công tác tổ chức, viết đưa tin bài, phát tờ rơi)</b> |             |           |                  |                    |
|          | Tiền công tác phí : 02 người x 1 ngày/ buổi = 2 ngày   | Ngày        | 2         | 150,000          | 300,000            |
|          | Tiền ngủ : 02 người x 1 tối = 2tối   | Tối         | 2         | 200,000          | 400,000            |
|          | Tiền đi lại ( 200Km/người x 2 người)   | Km          | 400       | 2,000            | 800,000            |
| <b>2</b> | <b>Tờ rơi hướng dẫn phòng chống dịch bệnh</b>  |             |           |                  | <b>99,700,000</b>  |
|          | 195 xã, phường x 200 tờ/ xã phường =   | Tờ          | 39,000    | 2,300            | 89,700,000         |
|          | Áp phích dán tại các bệnh viện, trung tâm y tế   | Tờ          | 200       | 50,000           | 10,000,000         |
| <b>3</b> | <b>Tuyên truyền lưu động tại đường phố trên địa bàn TP Hà Giang</b>  |             |           |                  | <b>5,700,000</b>   |
|          | Pa nô treo hai bên sườn xe ô tô TT   | Cái         | 2         | 800,000          | 1,600,000          |
|          | Xăng xe tuyên truyền   | Lít         | 150       | 22,000           | 3,300,000          |
|          | Hỗ trợ TTV, lái xe : 2 người x 5 ngày = 10 ngày  | Ngày        | 10        | 80,000           | 800,000            |



| TT        | Nội dung   | ĐVT  | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền         |
|-----------|--|------|----------|---------|--------------------|
| <b>II</b> | <b>HÓA CHẤT, VẬT TƯ, THIẾT BỊ</b>  |      |          |         | <b>481,400,000</b> |
| <b>1</b>  | <b>Hóa chất vật tư, thiết bị đặt tại Trung tâm phòng chống dịch bệnh</b> |      |          |         | <b>436,000,000</b> |
|           | Bộ trang phục phòng chống dịch (07 khoản)                                | Bộ   | 1,500    | 158,000 | 237,000,000        |
|           | Bộ trang phục bảo hộ các nguy cơ sinh học loại A                         | Bộ   | 50       | 250,000 | 12,500,000         |
|           | Khẩu trang N95   | Cái  | 500      | 50,000  | 25,000,000         |
|           | Khẩu trang giấy 3 lớp đã tiệt trùng                                      | Cái  | 3,000    | 3,000   | 9,000,000          |
|           | Găng tay khám bệnh các số  | Cái  | 300      | 1000    | 300,000            |
|           | Nước súc miệng   | Chai | 300      | 25,000  | 7,500,000          |
|           | Dung dịch rửa tay sát khuẩn  | Chai | 250      | 90,000  | 22,500,000         |
|           | Cloramin B 25%   | Kg   | 500      | 196,000 | 98,000,000         |
|           | Nhiệt kế hồng ngoại  | Cái  | 6        | 800,000 | 4,800,000          |
|           | Bộ dụng cụ lấy mẫu bệnh phẩm   | Bộ   | 3        | 125,000 | 375,000            |
|           | Môi trường bảo quản vận chuyển virus đường hô hấp                        | Ống  | 200      | 70,000  | 14,000,000         |
|           | Ống nghiệm nhựa thường có nắp xoáy                                       | Cái  | 500      | 1,300   | 650,000            |
|           | Ống đựng mẫu bệnh phẩm 10ml có nắp xoáy                                  | Cái  | 200      | 1,200   | 240,000            |
|           | Đè lưới gỗ tiệt trùng  | Cái  | 500      | 250     | 125,000            |
|           | Tăm bông ngoáy họng tiệt trùng   | Cái  | 500      | 1,200   | 600,000            |
|           | Cồn 70 (500ml)   | Chai | 10       | 26,000  | 260,000            |
|           | Bơm kim tiêm 3ml   | Cái  | 500      | 800     | 400,000            |
|           | Bông thấm nước   | Kg   | 1        | 130,000 | 130,000            |
|           | Băng dính y tế   | Cuộn | 10       | 50,000  | 500,000            |
|           | Chi phí dự phòng   |      |          |         | 2,120,000          |
| <b>2</b>  | <b>Hóa chất vật tư, thiết bị đặt tại Cơ sở điều trị ( BVĐK tỉnh)</b>     |      |          |         | <b>45,400,000</b>  |
|           | Bộ trang phục phòng chống dịch (07 khoản)                                | Bộ   | 100      | 158,000 | 15,800,000         |
|           | Bộ trang phục bảo hộ các nguy cơ sinh học loại A                         | Bộ   | 20       | 250,000 | 5,000,000          |

| TT         | Nội dung   | ĐVT  | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền         |
|------------|--|------|----------|---------|--------------------|
|            | Khẩu trang N95   | Cái  | 100      | 50,000  | 5,000,000          |
|            | Cloramin B   | Kg   | 100      | 196,000 | 19,600,000         |
| <b>III</b> | <b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH</b>            |      |          |         | <b>26,300,000</b>  |
|            | <i>Thành lập 03 đoàn kiểm tra, 4 người/ đoàn, 5 ngày/ đợt</i>  |      |          |         |                    |
|            | Tiền công tác phí : 03 đoàn x 04 người/ đoàn x 5 ngày = 60ngày | Ngày | 60       | 150,000 | 9,000,000          |
|            | Tiền ngủ : 03 đoàn x 04 người/ đoàn x 4 tối = 48 tối           | Tối  | 48       | 200,000 | 9,600,000          |
|            | Xăng xe  | Lít  | 350      | 22,000  | 7,700,000          |
|            | <b>CỘNG (I+II+III)</b>   |      |          |         | <b>665,000,000</b> |

( Sáu trăm sáu mươi năm triệu đồng chẵn)

